

THÔNG TIN
ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN
Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa
	Tổng số	46		2	29	5		9		27	9	26	8		
I	Giáo viên	31			26	5				25	6	23	8		
1	Nhà trẻ	8			7	1				8	0	6	2		
2	Mẫu giáo	23			19	4				17	6	17	6		
II	Cán bộ quản lý	3		2	1					1	2	3			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2							2	2			
III	Nhân viên	12			2			10		1	1				
1	Nhân viên văn thư	1			1						1				
2	Nhân viên kế toán	1			1					1					
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên khác	10						10							

Quận 4, ngày 18 tháng 9 năm 2024
HỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
NGUYỄN TẤT THÀNH
Trần Nguyễn Phi Vân

THÔNG TIN KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non;

Trường Mầm non Nguyễn Tất Thành đăng ký đánh giá ngoài lần 2 năm học 2021-2022 và được công nhận theo quyết định số 302-9/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận trường Mầm non Nguyễn Tất Thành Quận 4 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục và thực hiện thu thập minh chứng theo từng năm học cụ thể:

- Rà soát các tiêu chí ở từng tiêu chuẩn để có kế hoạch cải tạo, xây dựng để đảm bảo đạt ở cấp độ 1.
- Thực hiện đúng quy định về trình tự và thủ tục tự đánh giá.
- Sắp xếp và bổ sung đầy đủ các minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ báo.
- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đối với các nội dung còn hạn chế theo quy định để hoàn chỉnh yêu cầu của các tiêu chí.

Quận 4, ngày 18 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Nguyễn Phi Vân

THÔNG TIN
KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

Stt	Nội dung	Năm học 2023-2024			Năm học 2024-2025		
		Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Số lớp	12	03	09	14	3	11
I	Tổng số trẻ em	468	89	379	380	70	310
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	468	89	379	380	70	310
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	00	00	00	0		
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	468	89	379	380	70	310
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	468	89	379	380	70	310
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	468	89	379	380	70	310
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	419	88	331	334	69	265
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	01	01	0	4	1	3
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	466	89	377	0	0	0
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	02	0	02	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	48	0	48	42	0	42
VI	Số trẻ em học chương trình GDMN	468	89	379	380	70	310

Quận 4, ngày 18 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Nguyễn Phi Vân

THÔNG TIN
CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM HỌC 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	14	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	14	
1	Phòng học kiên cố	14	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3292	8.6
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1900	5.0
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1199	3.1
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	156	0,41
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	420	1.1
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60	0.15
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60	0,15
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	96	0,25
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	14	12
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	15	15 bộ/sân chơi (trường)

IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	09	-
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Bộ Đồ chơi theo danh mục	14	
2	Bảng tương tác	01	

Quận 4, ngày 18 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Phi Vân